

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Căn cứ Luật Quy hoạch năm 2017; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc tổ chức thực hiện Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tạo sự đồng thuận xã hội để triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh được đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, hướng tới mục tiêu xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030.

2. Yêu cầu

- Quán triệt các quan điểm, mục tiêu phát triển và các đột phá phát triển, tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện nhằm cụ thể hóa các phương án phát triển ngành, lĩnh vực được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh.

- Xây dựng phương án kêu gọi, thu hút đầu tư để cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Quy hoạch tỉnh, bao gồm đầu tư công và thu hút các dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước; xây dựng kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện phù hợp với phương án phát triển các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn.

- Xác định rõ các nguồn lực và giải pháp để thực hiện quy hoạch. Trong tổ chức thực hiện phải chủ động, sáng tạo, linh hoạt, có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các sở, ngành, địa phương.

- Tạo sự thống nhất trong tư duy và hành động của các cấp, các ngành, các địa phương; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên trong quá trình tổ chức chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

hàng năm của từng ngành và địa phương trong thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Mục tiêu, định hướng phát triển chính của quy hoạch

1.1. Mục tiêu phát triển

Đến năm 2030, Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế; một cực tăng trưởng, trung tâm của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước về kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao. GRDP bình quân đầu người phấn đấu vào nhóm 15 tỉnh, thành phố cao nhất cả nước. Kết cấu hạ tầng được đầu tư đồng bộ, hiện đại. Hệ thống đô thị phát triển theo hướng hiện đại, thông minh, bền vững, giàu bản sắc với một số đô thị đạt đẳng cấp quốc tế. Nhân dân được hưởng thụ mức sống cao, hiền hòa và hạnh phúc. Hệ sinh thái và cảnh quan thiên nhiên được bảo vệ; có năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu. Quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc.

Tầm nhìn đến năm 2050, Khánh Hòa là một trung tâm kinh tế biển lớn của cả nước; là đô thị thông minh, thân thiện với môi trường, bản sắc, ngang tầm khu vực Châu Á; phấn đấu trở thành một trong những đô thị ven biển thu hút khách du lịch và có môi trường đáng sống hàng đầu của châu Á với hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Các hoạt động kinh tế, xã hội và quản trị của chính quyền vận hành chủ yếu theo phương thức của nền kinh tế số, xã hội số. Các ngành sản xuất, dịch vụ phát triển theo phương thức thông minh với các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Các lĩnh vực xã hội phát triển hài hòa. Môi trường và cảnh quan thiên nhiên được gìn giữ, nhất là môi trường biển và ven biển; là địa phương đi đầu trong việc thực hiện mục tiêu đưa phát thải khí nhà kính về mức “0” của Việt Nam vào năm 2050. Quốc phòng, an ninh, chủ quyền biển, đảo được giữ vững, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và cuộc sống bình yên của nhân dân; là hình mẫu của sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

1.2. Định hướng phát triển

Để thực hiện hóa mục tiêu tổng quát đến năm 2030, quy hoạch tỉnh đã đề ra các định hướng, nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong thời kỳ quy hoạch, cụ thể là:

1.2.1. Về phát triển đô thị

Đến năm 2030, Khánh Hòa có 02 đô thị loại I (thành phố Nha Trang và đô thị mới Cam Lâm), 01 đô thị loại II (thành phố Cam Ranh), 01 đô thị loại III, 02 đô thị loại IV và các đô thị loại V. Trong đó, thành phố Nha Trang là đô thị hạt nhân; thành phố Cam Ranh là đô thị du lịch - logistics; huyện Cam Lâm trở thành đô thị sân bay hiện đại, sinh thái, đẳng cấp quốc tế; huyện Vạn Ninh trở thành đô thị du lịch biển cao cấp; thị xã Ninh Hòa là đô thị công nghiệp, huyện

Diên Khánh là đô thị sinh thái, văn hóa truyền thống; huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh là các tiểu đô thị sinh thái núi rừng.

1.2.2. Vùng động lực phát triển

a) Khu vực vịnh Vân Phong

Phát triển khu vực vịnh Vân Phong (Khu kinh tế Vân Phong) trở thành một trung tâm kinh tế biển hiện đại, địa bàn động lực phát triển của tỉnh Khánh Hòa nói riêng và khu vực Nam Trung Bộ nói chung. Phát triển khu vực Bắc Vân Phong trở thành đô thị du lịch, nghỉ dưỡng đẳng cấp quốc tế; định hướng lâu dài phát triển khu phi thuế quan và cảng trung chuyển quốc tế khi có đủ điều kiện. Khu vực Nam Vân Phong trở thành trung tâm công nghiệp gắn với cảng biển, là khu vực tập trung phát triển các khu công nghiệp, công nghiệp năng lượng tái tạo, chế biến dầu khí, đóng tàu, dịch vụ logistics, dịch vụ vận tải biển và các ngành công nghiệp phụ trợ,... cùng với các dự án khu đô thị, dịch vụ du lịch ven biển.

b) Thành phố Nha Trang

Phát triển thành phố Nha Trang là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực; phát huy hiệu quả hơn nữa vai trò một cực tăng trưởng quan trọng, cửa ngõ hội nhập quốc tế của tỉnh Khánh Hòa.

c) Khu vực vịnh Cam Ranh

Phát triển khu vực vịnh Cam Ranh là vùng trọng điểm về kinh tế, xã hội gắn với quốc phòng, an ninh; trong đó phát triển thành phố Cam Ranh là đô thị du lịch – logistics, huyện Cam Lâm trở thành đô thị sân bay hiện đại, sinh thái, đẳng cấp quốc tế.

1.2.3. Các hành lang kinh tế

- Hành lang kinh tế Bắc - Nam: Là một bộ phận của hành lang kinh tế Bắc - Nam của quốc gia. Đây là hành lang kinh tế chủ đạo của tỉnh Khánh Hòa, gắn với trục giao thông Bắc - Nam, kết nối 03 vùng động lực phát triển, kết nối chuỗi đô thị ven biển, các hạ tầng cửa ngõ như cảng biển, cảng hàng không...

- Hành lang kinh tế Đông - Tây (trên cơ sở trục giao thông Quốc lộ 26, Quốc lộ 26B và Cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột): Kết nối khu vực phát triển đô thị, các trung tâm dịch vụ, du lịch, sản xuất công nghiệp ven biển với khu vực nội địa của tỉnh; kết nối khu vực Nha Trang - Vân Phong với tỉnh Đắk Lắk.

- Hành lang Nha Trang - Diên Khánh - Khánh Vĩnh (trên cơ sở Quốc lộ 27C và cao tốc Nha Trang (Khánh Hòa) – Liên Khương (Lâm Đồng)): Tăng cường hiệu ứng lan tỏa phát triển từ thành phố Nha Trang; kết nối tổng hợp cả về đô thị, dịch vụ, du lịch, công nghiệp, nông nghiệp; kết nối khu vực Nha Trang, Diên Khánh, Khánh Vĩnh với tỉnh Lâm Đồng.

- Hành lang Cam Ranh - Cam Lâm - Khánh Sơn (trên cơ sở đường ĐT.656): Kết nối, lan tỏa phát triển từ khu vực ven biển, đồng bằng với trọng tâm là thành phố Cam Ranh và đô thị mới Cam Lâm với khu vực miền núi Khánh Sơn; kết nối về du lịch biển - đảo với du lịch sinh thái núi, rừng, văn hóa; kết nối giữa nông nghiệp - công nghiệp chế biến.

1.2.4. Về phát triển kết cấu hạ tầng một số lĩnh vực

a) Hạ tầng giao thông

- Phương án phát triển hạ tầng giao thông quốc gia:

+ Các tuyến cao tốc, quốc lộ, đường sắt, đường thủy nội địa quốc gia, hàng hải, cảng cạn, đường hàng không: Thực hiện theo quy hoạch ngành quốc gia được phê duyệt.

+ Tại khu vực huyện Cam Lâm và thành phố Cam Ranh, nghiên cứu định hướng quy hoạch tuyến tránh Quốc lộ 1 tại khu vực xã Suối Tân, huyện Cam Lâm đến Quốc lộ 1 tại khu vực xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh đi song song với tuyến đường sắt Hà Nội – thành phố Hồ Chí Minh sẽ do địa phương đầu tư thay thế tuyến đường Quốc lộ 1 hiện hữu đang đi qua khu vực huyện Cam Lâm, thành phố Cam Ranh, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của địa phương, tạo không gian phát triển đô thị mới trong quá trình lập và phê duyệt Quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm.

+ Nghiên cứu định hướng khu vực xây dựng cảng hàng không gắn với phát triển Khu kinh tế Vân Phong và phát triển kinh tế - xã hội (vốn đầu tư ngoài ngân sách).

- Phương án phát triển hạ tầng giao thông cấp tỉnh:

+ Đường bộ: Gồm 35 tuyến đường tỉnh (bao gồm cả đường ven biển). Các tuyến đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã thực hiện theo quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch xây dựng vùng huyện và liên huyện.

+ Đường thủy nội địa: Quy hoạch 04 khu bến thủy nội địa tại các khu vực Vịnh Vân Phong, Đầm Nha Phu, Vịnh Nha Trang và Vịnh Cam Ranh đảm bảo đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa, hành khách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

+ Về bến du thuyền: Nghiên cứu các khu bến, phao neo phục vụ tàu du lịch sử dụng các dịch vụ du lịch trên biển tại các khu vực Vịnh Nha Trang, Cam Ranh, Vân Phong.

+ Nghiên cứu xây dựng sân bay cho thủy phi cơ phục vụ du lịch gắn với các cảng khách du lịch tại Vân Phong, Nha Trang và Cam Ranh.

b) Hạ tầng thủy lợi

- Đảm bảo cấp nước tưới 100% diện tích đất lúa hai vụ, 80% diện tích đất trồng trọt. Đảm bảo cấp nước tạo nguồn cho sinh hoạt và công nghiệp.

- Nâng cao khả năng tiêu thoát ra các sông, kênh tiêu, bảo đảm thoát nước cho các vùng đồng bằng, vùng thấp trũng với tần suất thiết kế 5-10%; chủ động trong điều tiết lũ, kiểm soát triều, ngăn mặn, giữ ngọt, tiêu úng, hạn chế tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Xây dựng hệ thống thủy lợi theo hướng phục vụ đa mục tiêu và toàn diện, hoàn chỉnh cho từng hệ thống. Nâng cấp, hiện đại hóa công trình đầu mối, kênh dẫn, điều khiển vận hành để phát huy năng lực thiết kế và nâng cao năng lực phục vụ. Nghiên cứu đầu tư các công trình tích trữ nước, đập dâng, đập ngăn mặn giữ ngọt, hệ thống dẫn nước và chuyển nước để đáp ứng nhu cầu cung cấp nước cho từng khu vực. Thực hiện kiên cố hóa kênh mương và sửa chữa kênh mương đã xuống cấp để đảm bảo tưới, tiêu thoát nước chủ động, giảm thất thoát nước; tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương các loại toàn tỉnh đến năm 2030 đạt khoảng 80%.

c) Hạ tầng điện

Phát triển nguồn điện gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phù hợp với quy hoạch điện lực quốc gia. Tiếp tục xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các trạm biến áp và đường dây truyền tải 500kV, 220kV và 110kV, các đường dây trung thế, hạ thế kết nối với các nguồn điện mới đáp ứng nhu cầu phụ tải, đặc biệt là tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, đô thị mới; từng bước ngầm hóa mạng lưới điện trung và hạ thế hiện có.

d) Hạ tầng thông tin và truyền thông

- Phát triển, nâng cao chất lượng mạng di động băng rộng 4G, mạng lưới di động băng rộng thế hệ thứ 5 (5G); kết hợp đầu tư, nâng cấp các công trình hạ tầng ngầm, ngầm hóa hạ tầng ngoại vi, mở rộng lắp đặt các điểm truy cập wifi và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động làm nền tảng xây dựng chính quyền số, phát triển đô thị thông minh, kinh tế số và xã hội số.

- Xây dựng trung tâm dữ liệu tỉnh theo công nghệ điện toán đám mây, phát triển cơ sở dữ liệu dùng chung và các hệ thống thông tin tập trung phù hợp với lộ trình chuyển đổi số quốc gia và đáp ứng nhu cầu sử dụng của tỉnh; đưa Khánh Hòa trở thành trung tâm dữ liệu của khu vực Nam Trung Bộ.

- Hạ tầng kết nối vạn vật (IoT) được lồng ghép triển khai đồng bộ với việc xây dựng các hạ tầng thiết yếu như: giao thông, điện, nước, đô thị,... phục vụ cho việc triển khai cung cấp các dịch vụ xã hội và phát triển đô thị thông minh. Trong đó, ưu tiên các khu vực: Thành phố Nha Trang, Thành phố Cam Ranh, đô thị mới Cam Lâm, thị xã Ninh Hòa, Khu kinh tế Vân Phong và trung tâm các huyện.

- Xây dựng và nâng cấp tuyến truyền dẫn liên tỉnh (bao gồm các tuyến truyền dẫn dự phòng) thuộc các tuyến Khánh Hòa - Phú Yên, Khánh Hòa - Ninh Thuận, Khánh Hòa - Đắk Lắk.

đ) Hạ tầng thương mại

- Tại các đô thị chú trọng phát triển các loại hình trung tâm thương mại, siêu thị; các cửa hàng chuyên doanh, cửa hàng tổng hợp; các trung tâm hội chợ - triển lãm; phát triển các đường phố thương mại (hiện đại và mang bản sắc văn hóa kinh doanh truyền thống). Tại khu vực nông thôn, nâng cấp và mở rộng mạng lưới chợ bán lẻ ở địa bàn các xã; hình thành các trục thương mại theo các trục giao thông liên thôn, liên xã.

- Các trung tâm hội chợ triển lãm được đầu tư xây dựng mới trên địa bàn tỉnh đóng vai trò xúc tiến thương mại trên thị trường vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

- Phát triển các trung tâm logistics, nhất là trên địa bàn Khu kinh tế Vân Phong và thành phố Cam Ranh, để cung cấp đồng bộ các dịch vụ hậu cần phân phối tại các địa điểm thuận lợi về giao thông, các đầu mối giao thông quan trọng, trung tâm thương mại, khu vực các cơ sở chế biến công nghiệp quy mô lớn.

- Việc đầu tư các kho chứa xăng dầu và khí đốt trên địa bàn căn cứ vào Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt và các quy hoạch liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phát triển các khu du lịch biển dọc theo đường ven biển, bến du thuyền; phát triển các khu thể thao gắn với du lịch nghỉ dưỡng và đô thị tại các vị trí phù hợp trên cơ sở đảm bảo các quy định hiện hành.

e) Hạ tầng khu xử lý chất thải

- Xử lý chất thải rắn:

+ Xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Ưu tiên nâng cấp, cải tạo và mở rộng các cơ sở xử lý chất thải rắn hiện hữu; xây dựng các cơ sở mới chỉ áp dụng cho trường hợp cơ sở xử lý cũ đã lấp đầy, hết quỹ đất để mở rộng và đáp ứng yêu cầu cấp thiết cho việc xử lý chất thải rắn trong tương lai. Đến năm 2030, tỷ lệ chất thải rắn được xử lý bằng các công nghệ khác (tái chế, tái sử dụng, chế biến phân hữu cơ...) đạt 85%.

+ Xử lý chất thải rắn công nghiệp: Chất thải rắn công nghiệp thông thường được thu gom và xử lý tập trung cùng với chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải rắn nguy hại được thu gom xử lý tại các cơ sở có chức năng xử lý chất thải rắn nguy hại. Nghiên cứu đầu tư xây dựng mới khu xử lý chất thải rắn nguy hại có tính chất liên vùng.

- Xử lý chất thải y tế: Triển khai đầu tư hoàn thiện hạ tầng xử lý chất thải cho các cơ sở y tế, trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh, bao gồm xây dựng hệ thống xử lý nước thải và bổ sung thiết bị xử lý chất thải y tế nguy hại với công nghệ mới, thân thiện với môi trường (thiết bị vi sóng, thiết bị hấp áp lực thấp...).

- Các nhà máy xử lý nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt đô thị: Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng tại các khu vực đô thị (khu vực nội thị cũ của thành phố Nha Trang sử dụng hệ

thông thoát nước nữa riêng). Xây dựng, nâng cấp các nhà máy xử lý nước thải tại các đô thị.

+ Nước thải công nghiệp: Xây dựng, vận hành các nhà máy xử lý nước thải tập trung tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề đảm bảo xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi xả thải; nước thải phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoạt động trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề phải được xử lý sơ bộ trước khi đầu nối về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung theo đúng quy định.

+ Khu vực nông thôn: Thực hiện theo đồ án quy hoạch nông thôn mới được phê duyệt. Khuyến khích xây dựng mạng lưới thu gom và trạm xử lý nước thải tập trung.

g) Hạ tầng xã hội

- Hạ tầng giáo dục và đào tạo:

+ rà soát, điều chỉnh và đầu tư, nâng cấp mạng lưới, quy mô cơ sở giáo dục các cấp theo hướng hiện đại, phù hợp hơn. Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất của trường học các cấp; đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học đáp ứng yêu cầu thực tế và bảo đảm khả năng tiếp cận giáo dục cho học sinh. Đảm bảo quỹ đất cho việc mở rộng, xây mới hạ tầng giáo dục các cấp học.

+ Căn cứ vào nhu cầu thực tế và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tại mỗi huyện, thị xã, thành phố thành lập ít nhất 01 cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và 01 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

+ Phát triển mạng lưới các cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp theo hướng xã hội hóa, huy động đa dạng nguồn vốn đầu tư để xây dựng một số cơ sở đào tạo đạt chuẩn quốc tế. Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các trường trung cấp nghề.

+ Thu hút các trường đại học trong và ngoài nước thiết lập phân hiệu, cơ sở đào tạo tại tỉnh Khánh Hòa.

- Hạ tầng văn hóa, thể thao:

+ Bảo đảm quỹ đất và không gian cho việc mở rộng diện tích và xây dựng mới hạ tầng văn hóa, thể thao; ưu tiên xây dựng hạ tầng mới ở các vị trí trung tâm với kiến trúc hiện đại và phù hợp với đặc trưng văn hóa vùng, miền, dân tộc.

+ Đầu tư các công trình văn hóa thể thao trọng điểm; chú trọng công tác tu bổ, tôn tạo di tích; phát triển các khu vực tôn giáo, tín ngưỡng mang tính đặc trưng của địa phương và thu hút khách du lịch.

+ Phát triển các trung tâm thể thao, nhà thi đấu hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng về giao lưu, trao đổi, hưởng thụ văn hóa, luyện tập thể dục, thể thao của các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh; đồng thời đưa Khánh Hòa trở thành trung tâm thể thao trọng điểm của vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải Trung bộ.

+ Đẩy mạnh công tác xã hội hóa văn hóa, thể thao, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng nhằm phát triển toàn diện lĩnh vực văn hóa, thể thao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh.

- Hạ tầng y tế:

+ Xây dựng hạ tầng y tế tỉnh Khánh Hòa đồng bộ, hiện đại; chú trọng việc mở rộng và xây dựng mới các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập; đồng thời cải tạo, nâng cấp các cơ sở y tế đã hoạt động lâu năm, xuống cấp nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở.

+ Ưu tiên xây dựng mới và mở rộng các khu khám và điều trị bệnh trong các khu đô thị mới có tốc độ phát triển cao, góp phần phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh; hiện đại hóa trang thiết bị y tế để đủ khả năng thực hiện, phát triển một số kỹ thuật phù hợp với xu thế bệnh tật giai đoạn tới.

+ Phát triển Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ.

+ Xây dựng hệ thống y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật đồng bộ, đủ năng lực dự báo, kiểm soát các bệnh lây nhiễm, không lây nhiễm và các bệnh liên quan đến môi trường sống.

- Hạ tầng an sinh xã hội:

Huy động đa dạng các nguồn lực để xây dựng hệ thống hạ tầng an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo trợ xã hội; tiếp tục rà soát, sắp xếp và đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở trợ giúp xã hội hiện có; đồng thời ưu tiên và khuyến khích nâng cấp một số cơ sở trợ giúp xã hội cả công lập và ngoài công lập nhằm đảm bảo đầy đủ điều kiện chăm sóc, trợ giúp cho người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người tâm thần, người nghiện ma túy và đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp.

- Hạ tầng khoa học và công nghệ:

+ Xây dựng hệ thống hạ tầng khoa học và công nghệ tỉnh Khánh Hòa đồng bộ, hiện đại, tạo nền tảng và góp phần tăng cường nguồn lực nội sinh để tỉnh Khánh Hòa phát triển nhanh và bền vững, phù hợp với các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và tận dụng tối đa các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tăng cường đầu tư, phát triển Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

+ Nghiên cứu thành lập Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương; đồng thời tăng cường năng lực nghiên cứu của Viện Hải dương học Nha Trang nhằm phát triển các ứng dụng công nghệ đại dương, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh.

+ Chú trọng đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất cho Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

+ Tạo điều kiện phát triển vườn ươm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo dưới hình thức xã hội hóa từ các nguồn lực xã hội.

+ Kêu gọi đầu tư thành lập Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT); xúc tiến đầu tư, thu hút các công ty công nghệ lớn trong và ngoài nước đầu tư các trung tâm nghiên cứu, làm việc tại Khánh Hòa.

1.2.5. Về phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp

a) Khu kinh tế

Phát triển Khu kinh tế Vân Phong trở thành một trung tâm kinh tế biển hiện đại. Tổ chức không gian khu kinh tế thành 02 khu vực: Bắc Vân Phong và Nam Vân Phong.

- Phát triển khu vực Bắc Vân Phong trở thành đô thị du lịch, nghỉ dưỡng đẳng cấp quốc tế. Phát triển du lịch biển cao cấp để khai thác giá trị tối đa từ lợi thế về vị trí, cảnh quan của khu vực. Kêu gọi đầu tư các khu nghỉ dưỡng hướng tới phân khúc khách hàng cao cấp, thiết kế hài hòa với cảnh quan thiên nhiên và vận hành theo các tiêu chuẩn quốc tế về bền vững của ngành du lịch. Xây dựng bến cảng đón tàu chở khách du lịch và du thuyền hạng sang. Phát triển cảng biển và dịch vụ hậu cần cảng. Định hướng lâu dài phát triển cảng trung chuyển quốc tế khi có đủ điều kiện. Thực hiện tốt công tác bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ tài nguyên du lịch bền vững.

- Khu vực Nam Vân Phong trở thành trung tâm công nghiệp gắn với cảng biển, cùng với các dự án khu đô thị, dịch vụ du lịch ven biển. Tập trung thu hút các dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, các dự án công nghiệp trọng điểm với các ngành công nghiệp chủ lực như công nghiệp công nghệ cao, năng lượng, chế biến dầu khí, đóng tàu, công nghiệp chế biến, chế tạo, các ngành công nghiệp phụ trợ. Phát triển các cảng hàng hóa gắn với trung tâm logistics tại Nam Vân Phong để phục vụ cho cả khu vực Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ.

b) Khu công nghiệp, cụm công nghiệp

Quy hoạch hệ thống các khu, cụm công nghiệp hợp lý về không gian lãnh thổ, khai thác được tiềm năng, lợi thế của tỉnh và bảo đảm phát triển bền vững. Phát triển đồng bộ giữa hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp với hệ thống hạ tầng xã hội cùng các dịch vụ phục vụ người lao động. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư lớn, có thương hiệu; ưu tiên thu hút các ngành có hàm lượng công nghệ cao, thân thiện môi trường, mang lại giá trị gia tăng cao, tăng nhanh tỷ lệ lấp đầy, nâng cao hiệu quả kinh tế các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã thành lập.

- Đối với khu công nghiệp: Đến năm 2030, toàn tỉnh có 5 khu công nghiệp với tổng diện tích 1.120 ha. Giai đoạn sau năm 2030, có 15 khu công nghiệp với tổng diện tích 4.440 ha.

- Đối với cụm công nghiệp: Đến năm 2030, toàn tỉnh có 14 cụm công nghiệp với tổng diện tích 669 ha.

1.2.6. Về phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai

Đảm bảo việc sử dụng đất có hiệu quả, tiết kiệm; đảm bảo cho sự phát triển bền vững trong tương lai; tuân thủ theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; phát triển giáo dục, văn hóa, thể thao; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo động lực cho sự phát triển của tỉnh. Đảm bảo bố trí sử dụng đất hợp lý, phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất đã phân bổ cho tỉnh Khánh Hòa theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025.

1.2.7. Về thu hút các dự án đầu tư ngoài ngân sách

a) Tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư

- Phù hợp với quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trọng tâm là ưu tiên thu hút đầu tư để phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế để phát triển với kinh tế biển là nền tảng; công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao, dịch vụ logistics, công nghiệp năng lượng, kinh tế số là đột phá; du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn.

- Có tính cấp thiết, tháo gỡ, khắc phục những hạn chế, điểm nghẽn; phát huy lợi thế khác biệt, cơ hội nổi trội của tỉnh cho phát triển, trọng tâm là các dự án trọng điểm, có tính lan tỏa, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, hạ tầng đô thị, cảng biển, cảng hàng không và thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu. Chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, xây dựng và phát triển các cơ sở dữ liệu của tỉnh đồng bộ với hạ tầng dữ liệu Quốc gia, tạo nền tảng chuyển đổi số, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

b) Lĩnh vực ưu tiên đầu tư

Giai đoạn 2021 - 2030 tập trung ưu tiên thu hút dự án đầu tư vào các lĩnh vực sau:

- Trong lĩnh vực công nghiệp: Ưu tiên thu hút đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; các dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản và thực phẩm chất lượng cao; công nghiệp cơ khí chế tạo công nghệ cao (chủ đạo là đóng tàu); công nghiệp năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, chế biến dầu khí; công nghiệp điện tử, viễn thông, bán dẫn; công nghiệp hỗ trợ cho các ngành cơ khí chế tạo, điện tử, viễn thông, bán dẫn, dệt may - da giày; công nghiệp công nghệ sinh học, sản xuất vắc xin, dược liệu biển; công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng mới.

- Trong lĩnh vực nông nghiệp: Các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số gắn với chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị; hình thành, phát triển các vùng trọng điểm, chuyên canh sản xuất rau màu, cây ăn trái, nuôi trồng thủy sản; phát triển sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; phát triển nuôi trồng thủy sản giá trị cao, đặc biệt là nuôi biển công nghệ cao, gắn với chế biến và xây dựng, quảng bá thương hiệu.

- Trong lĩnh vực dịch vụ: Các dự án du lịch nghỉ dưỡng cao cấp gắn với thể mạnh về du lịch biển, du lịch sinh thái; thu hút các dự án phát triển phần mềm, công nghệ số, các dự án dịch vụ vận tải – logistics, các trung tâm hội chợ – triển lãm, phát triển đô thị thông minh.

- Đối với Khu kinh tế Vân Phong: Tập trung thu hút dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề ưu tiên thu hút đầu tư theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội, bao gồm:

+ Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D); đầu tư công nghệ thông tin, nghiên cứu, sản xuất và chuyển giao công nghệ cao trong lĩnh vực đại dương, hàng hải, công nghệ sinh học, dược liệu biển và sinh thái biển.

+ Đầu tư xây dựng và kinh doanh trung tâm thương mại, tài chính.

+ Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu đô thị với quy mô diện tích đất từ 300 ha trở lên hoặc có quy mô dân số từ 50.000 người trở lên; đầu tư xây dựng và kinh doanh khách sạn, khu du lịch, nghỉ dưỡng cao cấp và vui chơi giải trí tổng hợp có sân golf.

+ Đầu tư công nghiệp năng lượng sạch, công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao, cơ khí chính xác, chế biến dầu khí, điện tử, khu dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

+ Xây dựng và kinh doanh sân bay, đầu tư bến cảng, khu bến cảng thuộc cảng biển đặc biệt, dịch vụ logistics, dịch vụ hậu cần cảng biển, bến cảng, khu bến cảng, cảng tổng hợp, cảng chuyên dùng thuộc cảng biển loại I.

+ Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu phi thuế quan có.

1.2.8. Về nhu cầu vốn đầu tư phát triển

- Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư trong cả thời kỳ 2021-2030 khoảng trên 1 triệu tỷ đồng; trong đó giai đoạn 2021-2025 đạt 354 nghìn tỷ đồng, giai đoạn 2026-2030 đạt 664 nghìn tỷ đồng.

- Về cơ cấu theo nguồn vốn, dự kiến vốn từ khu vực nhà nước đáp ứng khoảng 15-18%, khu vực tư nhân trong nước khoảng 61-66%, khu vực vốn đầu tư nước ngoài khoảng 19-21%.

2. Nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành tham mưu thực hiện

Để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, sớm đạt được các mục tiêu Quy hoạch tỉnh đề ra, Ủy ban nhân dân tỉnh giao các sở, ban, ngành

cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các nội dung trong Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chủ động tham mưu triển khai các nhiệm vụ theo quy định, tập trung vào thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai công bố Quy hoạch tỉnh theo đúng quy định của Luật Quy hoạch năm 2017 và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Trên cơ sở các mục tiêu của Quy hoạch tỉnh cho từng thời kỳ, tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm để tổ chức thực hiện; thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu để kịp thời tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp thích hợp nhằm đạt được mục tiêu Quy hoạch đề ra.

- Tham mưu tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của từng thời kỳ; tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp huy động vốn đầu tư phát triển, cân đối và phân bổ các nguồn lực trong nền kinh tế để thực hiện quy hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật và phù hợp với nội dung Quyết định phê duyệt quy hoạch để tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu quy hoạch quốc gia.

- Tham mưu các nhiệm vụ đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, kêu gọi thu hút đầu tư vào tỉnh, trọng tâm là các dự án đầu tư vào 03 ngành kinh tế trọng điểm (nông, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp - xây dựng; dịch vụ); 03 vùng động lực phát triển (khu vực vịnh Vân Phong; thành phố Nha Trang; khu vực vịnh Cam Ranh) và 04 hành lang kinh tế (hành lang kinh tế Bắc - Nam; hành lang kinh tế Đông - Tây; hành lang Nha Trang - Diên Khánh - Khánh Vĩnh; hành lang Cam Ranh - Cam Lâm - Khánh Sơn). Thường xuyên rà soát, bổ sung các dự án kêu gọi đầu tư mới, nhất là các dự án lớn, có tính lan tỏa cao, làm động lực cho sự phát triển của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch.

- Đa dạng hóa phương pháp xúc tiến đầu tư trong tình hình mới, tăng cường xúc tiến tại chỗ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp. Ưu tiên thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ đứng đầu các chuỗi giá trị, sản xuất, các đối tác có công nghệ cao, công nghệ mới như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Châu Âu.

- Thu hút nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, vốn ODA và vốn FDI vào xây dựng hạ tầng lớn, trọng điểm mang tính đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chú trọng hình thức PPP hoặc liên doanh trong thu hút FDI phát triển cơ sở hạ tầng tại Khu kinh tế, Khu công nghiệp, cảng biển, đường bộ, đường sắt, năng lượng tái tạo, công nghiệp phục vụ kinh tế biển, phát triển đô thị

thông minh, sản xuất trang thiết bị y tế, công nghiệp chế biến phục vụ liên kết vùng

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng báo cáo đánh giá thực hiện quy hoạch theo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Luật Quy hoạch. Chủ trì, tham mưu việc rà soát, cập nhật, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh các nội dung liên quan sau khi quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, các quy hoạch chuyên ngành, kỹ thuật được phê duyệt.

- Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

2.2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hoàn thành xây dựng Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Khánh Hòa, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để triển khai thực hiện; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai việc điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 2021 - 2025 của các huyện, thị xã, thành phố; tham mưu chuyển mục đích sử dụng đất đảm bảo tuân thủ chỉ tiêu sử dụng đất, đồng bộ, hiệu quả, thống nhất với Quy hoạch tỉnh.

- Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, nhiệm vụ thường xuyên, xây dựng lộ trình thực hiện nhằm phát triển bền vững kinh tế biển theo Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược phát triển kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Kiểm soát chặt chẽ tài nguyên biển và hải đảo do tình quản lý; nâng cao hiệu quả khai thác tài nguyên biển và kiểm soát tài nguyên biển. Tăng cường bảo vệ môi trường, cơ cấu lại các ngành kinh tế biển và ven biển nhằm bảo tồn, phát triển bền vững các hệ sinh thái, đa dạng sinh học biển, đặc biệt là các rạn san hô, rừng phòng hộ ven biển. Ngăn ngừa, kiểm soát và giảm ô nhiễm môi trường biển; tiên phong trong khu vực về giảm thiểu chất thải nhựa đại dương

- Tổ chức thực hiện khoanh vùng các mỏ tài nguyên khoáng sản theo quy định; xây dựng lộ trình cấp phép, đấu giá, khai thác các mỏ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong từng thời kỳ, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ và nội dung Quy hoạch tỉnh.

- Tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường, nhất là môi trường nước, môi trường đất và môi trường không khí, tham mưu xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đầu tư hoàn thành các trạm quan trắc môi trường theo quy hoạch. Thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, tạo tiền quan trọng cho phát triển bền vững.

- Xây dựng Kế hoạch hành động nhằm hướng đến mục tiêu “Tầm nhìn đến năm 2045, tỉnh Khánh Hòa là một trong những địa phương đi đầu cả nước về bảo vệ môi trường và thực hiện phát thải khí nhà kính về mức không”.

- Thực hiện đánh giá tác động biến đổi khí hậu, nước biển dâng đối với các dự án đầu tư quan trọng, nhất là các dự án vùng ven biển, cửa sông; khu vực đồi núi có nguy cơ sạt lở, lũ, lụt và thiên tai. Ứng dụng công nghệ viễn thám, công nghệ mới, tiên tiến trên nền tảng công nghệ thông tin trong dự báo, cảnh báo, điều tra, đánh giá ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về môi trường, xử lý chất thải.

2.3. Sở Xây dựng

- Chủ trì phối hợp với các ngành, địa phương rà soát, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, quy hoạch phân khu, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh. Công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch xây dựng. Đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện các dự án.

- Tiếp tục điều chỉnh phân bố không gian đô thị hợp lý, gắn với phát huy tiềm năng thế mạnh của từng vùng, miền, địa phương. Chú trọng công tác quản lý đô thị, tổ chức không gian đô thị theo hướng bền vững, hài hòa với thiên nhiên, giữ gìn môi trường xanh, sạch, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đáp ứng tiêu chuẩn đô thị hiện đại; bảo tồn và phát huy bản sắc đô thị biển – sông – núi; giữ gìn bản sắc cộng đồng thân thiện, cởi mở, hiền hòa; phát huy thương hiệu điểm đến du lịch quốc tế, dịch vụ đa dạng và lợi thế thuận lợi kết nối quốc tế để phấn đấu trở thành thành phố quốc tế, gắn với phát triển bất động sản nghỉ dưỡng cao cấp, trở thành “ngôi nhà thứ hai” của các doanh nghiệp, người dân, du khách trong nước và quốc tế.

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch và thiết kế kiến trúc, tạo sự thay đổi tích cực về không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Đề án xây dựng Khánh Hòa đạt tiêu chí đô thị loại I.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 và các giai đoạn tiếp theo; đẩy mạnh quản lý phát triển không gian ngầm đô thị; rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về phát triển đô thị, hướng tới mục tiêu phát triển tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương theo Nghị quyết 09-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 30-CTr/TU của Tỉnh ủy đề ra; chỉ tiêu về hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thu gom và xử lý nước thải đô thị.

2.4. Sở Công Thương

- Tham mưu tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp, ban hành mới cơ chế, chính sách tạo động lực phát triển công nghiệp.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo và giảm tỷ trọng gia công, lắp ráp; tập trung phát triển các ngành công nghiệp sạch, công nghiệp chế biến, chế tạo; năng lượng; công nghệ thông tin và viễn thông; công nghiệp hỗ trợ. Thu hút các ngành công nghiệp sử dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường và tăng cường chuyên đổi số, tham gia hiệu quả vào các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế số. Đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp theo thứ tự ưu tiên như sau: Công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản và thực phẩm chất lượng cao; Công nghiệp cơ khí chế tạo công nghệ cao (chủ đạo là đóng tàu); Công nghiệp năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, chế biến dầu khí; Công nghiệp điện tử, viễn thông, bán dẫn; Công nghiệp hỗ trợ cho các ngành cơ khí chế tạo, điện tử, viễn thông, bán dẫn, dệt may - da giày; Công nghiệp công nghệ sinh học, sản xuất vắc xin, dược liệu biển; Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng mới.

- Duy trì tốc độ tăng trưởng công nghiệp liên tục, theo hướng bền vững và là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế để trở thành tỉnh công nghiệp thuộc nhóm phát triển mạnh của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ và cả nước. Phát triển ngành công nghiệp hài hòa cả về chiều rộng và chiều sâu, từng bước tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu, tạo nền tảng để Khánh Hòa là một cực tăng trưởng của khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

- Phát triển ngành dịch vụ theo hướng đa dạng, có hàm lượng trí thức và công nghệ cao, là điểm tựa vững chắc cho sản xuất. Phát triển mạnh khu vực dịch vụ, tiếp cận với trình độ hiện đại, đảm bảo hội nhập quốc tế và khu vực. Tận dụng có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do đã có hiệu lực để tăng cường xuất khẩu.

- Tham mưu các giải pháp phát triển đồng bộ hạ tầng thương mại dịch vụ, trọng tâm là thu hút đầu tư các dự án trung tâm thương mại lớn, có quy mô cấp vùng. Chủ trì, phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố kêu gọi đầu tư, nâng cấp hệ thống các chợ theo quy hoạch, đáp ứng yêu cầu giao lưu thương mại trong tỉnh. Tham mưu triển khai phương án phát triển hệ thống các kho xăng dầu, khí hóa lỏng theo quy hoạch.

- Phát triển dịch vụ logistics thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Chú trọng phát triển các cảng tổng hợp, chuyên dùng cho tàu biển trọng tải lớn tại Vân Phong và Cam Ranh tạo động lực thúc đẩy kinh tế khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Chú trọng các dịch vụ logistics chất lượng cao có khả năng kết nối với các trung tâm logistics trong và ngoài nước. Phát triển các ngành dịch vụ cung cấp đầu vào và sử dụng đầu ra của ngành dịch vụ vận tải và dịch vụ logistics (dịch vụ phân phối; dịch vụ du lịch; dịch vụ đào tạo nhân lực cho các phân ngành dịch vụ vận tải; dịch vụ viễn thông), trong đó ưu tiên phát triển các dịch vụ phục vụ cho vận tải biển và các dịch vụ khác như e-logistics, thương

mại điện tử, dịch vụ tài chính - ngân hàng; ưu tiên phát triển dịch vụ gắn với thương mại hàng hóa, xuất - nhập khẩu và các dịch vụ đi kèm.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho các dự án sản xuất lĩnh vực công nghiệp đầy nhanh tiến độ thực hiện và hoạt động hiệu quả. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình xúc tiến thương mại ở nước ngoài để tìm kiếm thị trường, khách hàng, giới thiệu quảng bá sản phẩm.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch phát triển các cụm công nghiệp, đảm bảo phù hợp với thực tế, định hướng phát triển và chỉ tiêu sử dụng đất cụm công nghiệp được phân bổ. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp theo tiến độ được phê duyệt; tăng cường phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư cụm công nghiệp, nhất là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư nhằm kêu gọi các nhà đầu tư thứ cấp vào các cụm công nghiệp, phân đầu nâng tỷ lệ lấp đầy các cụm công nghiệp được đầu tư hạ tầng lên 70% vào năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực Khánh Hòa và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cao chất lượng nguồn điện trên địa bàn nhằm phục vụ sinh hoạt, hoạt động sản xuất, kinh doanh, đặc biệt tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, chiến lược, giải pháp phát triển điện lực; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến lược, giải pháp phát triển điện lực đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương, Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, Công ty Điện lực Khánh Hòa và các đơn vị liên quan đầu tư hoàn thiện hạ tầng phân phối, truyền tải điện gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phù hợp với quy hoạch điện lực quốc gia; trọng tâm là xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các trạm biến áp và đường dây điện 500kV, 220kV và 110kV, các đường dây trung thế, hạ thế; đẩy nhanh tiến độ ngầm hóa mạng lưới điện trung và hạ thế hiện có.

- Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ, kim ngạch xuất khẩu.

2.5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phát triển nông nghiệp theo hướng tập trung quy mô lớn, tăng cường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số gắn với chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và chủ động hội nhập quốc tế. Cơ cấu lại nông, lâm nghiệp, khai thác, nuôi trồng thủy, hải sản gắn với công nghiệp chế biến, bảo đảm bền vững và hiệu quả cao. Hình thành, phát triển các

vùng trọng điểm, chuyên canh sản xuất rau màu, cây ăn trái, nuôi trồng thủy sản; phát triển sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ. Phát triển mạnh công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch; đầu tư, cơ giới hóa trong chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp. Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học, công nghệ, khuyến nông, thúc đẩy phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Tiếp tục chính sách hỗ trợ ngư dân hiện đại hóa phương tiện đánh bắt xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo; quy hoạch nuôi trồng thủy sản, hình thành ổn định các vùng nuôi biển công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, an toàn dịch bệnh. Hoàn thành đầu tư phát triển trung tâm nghề cá lớn. Triển khai có hiệu quả các giải pháp nhằm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không thông báo và không theo quy định, góp phần gỡ bỏ “thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu đối với ngành thủy sản Việt Nam. Phát triển ngành thủy sản bền vững, giá trị cao, đồng bộ với các ngành, lĩnh vực phụ trợ như cung cấp giống thủy sản, khoa học công nghệ, đào tạo nhân lực. Phát huy vai trò trung tâm nghề cá lớn để ngư trường Nam Trung Bộ và Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa phát triển trở thành địa bàn mũi nhọn trong đánh bắt xa bờ và hậu cần nghề cá của vùng. Bên cạnh đó, phát triển nuôi trồng thủy sản giá trị cao, đặc biệt là nuôi biển công nghệ cao, gắn với chế biến và xây dựng, quảng bá thương hiệu.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, bảo quản, chế biến và lưu thông lương thực, thực phẩm. Ưu tiên nghiên cứu, chọn tạo và ứng dụng các loại giống năng suất cao, chất lượng tốt, giống cây trồng sử dụng ít nước, chịu được ngập úng, hạn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi. Xây dựng, hoàn thiện và áp dụng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng; đẩy mạnh đăng ký và bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm, chỉ dẫn địa lý.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan đẩy mạnh quá trình tập trung đất đai, xây dựng và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, sản xuất lâm nghiệp tập trung tại các địa phương phù hợp với định hướng Quy hoạch tỉnh được duyệt. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Chương trình mỗi xã một hoặc nhiều sản phẩm (OCOP).

- Tập trung quản lý, bảo vệ và phát triển 03 loại rừng. Quản lý, bảo tồn nguyên vẹn hệ sinh thái rừng nguyên sinh và rừng giàu, nâng cao chất lượng và đa dạng sinh học đối với các diện tích rừng nghèo, rừng trung bình gắn với công tác khoanh nuôi tái sinh, trồng rừng ở những nơi có điều kiện; đầu tư bảo vệ và khôi phục rừng phòng hộ đầu nguồn.

- Tham mưu đầu tư hoàn thiện hệ thống đê sông, đê biển, các công trình thủy lợi, công trình phòng chống lụt bão, thích ứng với biến đổi khí hậu theo quy hoạch, tập trung vào các khu vực dễ bị ảnh hưởng như khu vực ven biển,

vùng trũng, các tuyến đê sung yếu; đầu tư hoàn thiện các phương án phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tiếp tục rà soát, đánh giá hiện trạng các khu vực có khả năng xảy ra lũ ống, lũ quét, khu vực có khả năng cao về sạt lở để tham mưu giải pháp di dời, bố trí sắp xếp dân cư bảo đảm an toàn.

- Tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững. Huy động có hiệu quả mọi nguồn lực hỗ trợ phát triển nông nghiệp và dịch vụ nông thôn.

- Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về nông, lâm, thủy sản; chỉ tiêu về nông thôn mới; chỉ tiêu về che phủ rừng; chỉ tiêu về nước hợp vệ sinh.

2.6. Sở Giao thông vận tải

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông vận tải và các Bộ, ngành có liên quan để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các chương trình, đề án của Chính phủ, của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định; trọng tâm là hoàn thành các tuyến giao thông quốc gia theo quy hoạch phát triển hạ tầng giao thông quốc gia trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng giao thông tỉnh Khánh Hòa, tạo thành mạng lưới hoàn chỉnh, đồng bộ, hiện đại, liên kết thuận lợi các phương thức vận tải, đảm bảo thông suốt, trong đó ưu tiên tập trung phát triển hệ thống giao thông đối ngoại để kết nối với các địa phương lân cận, các trung tâm kinh tế lớn, đáp ứng các tiêu chí đối với đô thị loại I trực thuộc Trung ương.

- Tổ chức rà soát, cắm mốc lộ giới các tuyến đường theo quy hoạch; phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu đầu tư xây dựng các tuyến đường tỉnh, đặc biệt là các tuyến mở mới để cụ thể hóa định hướng tổ chức không gian phát triển đã được xác định trong quy hoạch.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng mạng lưới giao thông theo đúng Quy hoạch tỉnh được duyệt.

2.7. Sở Tài chính

- Phối hợp với Cục thuế tỉnh, Cục Hải quan và các cơ quan, đơn vị liên quan, tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp thu ngân sách, quản lý chặt chẽ nguồn thu, tăng cường khai thác hiệu quả hơn các nguồn thu còn dư địa trên cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh rà soát, cắt giảm, cơ cấu lại các nhiệm vụ chi thường xuyên, dành nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tham mưu thực hiện tốt các chính sách đặc thù về tài chính theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 để bổ sung thêm nguồn lực phát triển cho tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí nguồn lực tài chính thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ, dự án... để hiện thực hóa các mục tiêu, định hướng phát triển, giải pháp theo Quy hoạch tỉnh được duyệt.

- Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về tài chính.

2.8. Sở Văn hóa và Thể thao

- Đầu tư các công trình văn hoá thể thao trọng điểm; chú trọng công tác tu bổ, tôn tạo, di tích; phát triển các khu vực tôn giáo, tín ngưỡng mang tính đặc trưng của địa phương và thu hút khách du lịch. Rà soát, đầu tư nâng cấp và xây mới hạ tầng văn hóa, thể dục thể thao; ưu tiên xây dựng hạ tầng mới ở các vị trí trung tâm với kiến trúc vừa hiện đại vừa phù hợp với đặc trưng văn hóa vùng, miền, dân tộc.

- Phát triển các trung tâm thể thao, nhà thi đấu hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu giao lưu, trao đổi, hưởng thụ văn hóa, luyện tập thể dục, thể thao ngày càng đa dạng của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh; đồng thời đưa Khánh Hòa trở thành trung tâm thể thao trọng điểm của vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa văn hóa, thể thao, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng nhằm phát triển toàn diện lĩnh vực văn hóa, thể thao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tỉnh.

2.9. Sở Du lịch

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030, đưa du lịch thật sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Khánh Hòa.

- Tập trung phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, gồm: du lịch biển, đảo, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe và du lịch di sản văn hóa gắn với bảo vệ môi trường, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa; phát triển các ngành, nghề phụ trợ và liên kết các tuyến du lịch liên vùng. Phục hồi, tái cấu trúc phương hướng du lịch sau đại dịch Covid-19 để thu hút nguồn khách trong nước và khách quốc tế, nâng cao chất lượng phục vụ tập trung vào nghỉ dưỡng sinh thái, du lịch chăm sóc sức khỏe, vui chơi giải trí chất lượng cao và ngành phụ trợ du lịch. Thu hút khách du lịch, nhất là khách du lịch nước ngoài đến với Khánh Hòa, từ đó chia sẻ lượng khách quốc tế cho các địa phương trong khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động du lịch, dựa trên nền tảng kinh tế số để đột phá về phương thức quản lý, điều hành hoạt động du lịch. Hình thành các tuyến du lịch liên vùng, cả nước thu hút khách du lịch từ các thị trường khách lớn như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các tỉnh lân

cận, tạo nên các sản phẩm du lịch độc đáo, đặc sắc phục vụ khách du lịch. Đưa thương hiệu du lịch Nha Trang – Khánh Hòa trở thành điểm đến hàng đầu trên bản đồ du lịch Đông Nam Á.

- Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về du lịch.

2.10. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục theo quy hoạch, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân theo hướng khuyến khích, hỗ trợ việc thành lập trường ngoài công lập ở khu tập trung đông dân cư.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, cơ cấu bộ môn; bảo đảm các điều kiện về trình độ chuyên môn. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp học về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và quản lý nhà nước, đảm bảo có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ vị trí công tác.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc dạy và học; thường xuyên đổi mới phương thức dạy và học, lấy người học làm trung tâm, gắn giáo dục lý thuyết với thực hành thực tiễn để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu đầu tư, nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng mạng lưới trường, lớp học; đẩy mạnh kêu gọi, thu hút các trường đại học lớn, có uy tín trong nước thành lập phân hiệu tại Khánh Hòa.

2.11. Sở Y tế

- Tham mưu phát triển mạng lưới các cơ sở y tế theo quy hoạch; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Xây dựng hệ thống y tế tỉnh Khánh Hòa chất lượng, hiệu quả, bền vững. Phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở và mạng lưới khám, chữa bệnh bao phủ rộng khắp, có chất lượng; đẩy mạnh đào tạo chuyên sâu về y học cổ truyền, vật lý trị liệu. Bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân, thực hiện có hiệu quả các nội dung về y tế trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và các giai đoạn kế tiếp.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án Xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về y tế, nước sạch.

2.12. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Rà soát, sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo mục tiêu Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII). Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, ngành nghề trọng điểm để tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thích ứng với yêu cầu của thị trường lao động và nhu cầu

nguồn nhân lực ở những ngành nghề mới và ngành nghề cần bổ sung theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát triển mạng lưới các cơ sở đào tạo, dạy nghề theo hướng xã hội hóa, huy động đa dạng nguồn vốn đầu tư để xây dựng một số cơ sở đào tạo đạt chuẩn quốc tế.

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh đào tạo, dạy nghề, tạo việc làm cho người lao động, ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực cho các ngành chủ lực của tỉnh. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các sàn giao dịch việc làm và trung tâm giới thiệu việc làm của tỉnh.

- Thực hiện tốt chính sách, pháp luật về lao động việc làm, an sinh xã hội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hỗ trợ người yếu thế trong xã hội. Phấn đấu xây dựng tỉnh Khánh Hòa là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về thực hiện chính sách an sinh và phúc lợi xã hội.

- Điều chỉnh, đổi mới chính sách giảm nghèo phù hợp với điều kiện của tỉnh, theo hướng tiếp cận đa chiều, bền vững; chuyển sang thiết kế và thực hiện các chế độ hỗ trợ có điều kiện, tập trung vào các nhóm “lỗi nghèo” như người dân tộc thiểu số, người không có trình độ tay nghề. Huy động mọi nguồn lực của nhà nước và xã hội, quan tâm chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân 02 huyện miền núi Khánh Sơn và Khánh Vĩnh. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể giảm nghèo bền vững của 02 huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh.

- Rà soát và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu về việc làm, lao động, giảm nghèo.

2.13. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số; hướng dẫn các cơ quan chức năng xây dựng cơ sở dữ liệu của từng ngành, lĩnh vực đồng bộ với hạ tầng dữ liệu Quốc gia, tạo nền tảng chuyển đổi số; thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh, xây dựng tỉnh Khánh Hòa thành đô thị thông minh nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đứng đầu về chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, hướng tới xây dựng tỉnh Khánh Hòa là đô thị thông minh, hiện đại.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông đầu tư, phát triển hạ tầng băng rộng cố định, nâng cấp hạ tầng mạng thông tin di động 4G, phát triển hạ tầng mạng thông tin di động 5G đảm bảo hạ tầng phục vụ chuyển đổi số.

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông thực hiện ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi theo quy hoạch.

2.14. Sở Khoa học và Công nghệ

- Nâng cao năng lực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ, khoa học, kỹ thuật, các công

nghe mới của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tập trung đầu tư nguồn lực cho phát triển khoa học và công nghệ, nhất là nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao.

- Phát triển khoa học và công nghệ để Khánh Hòa trở thành một trong những địa phương có trình độ khoa học và công nghệ thuộc nhóm dẫn đầu trong khu vực và cả nước trong các lĩnh vực: Hải dương học, công nghệ đại dương, công nghệ sản xuất giống thủy sản, công nghệ nuôi trồng và chế biến thủy sản, vaccine và sinh phẩm y tế, ứng dụng công nghệ vào dịch vụ du lịch.

- Thành lập trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương với cơ chế đặc thù về hợp tác công tư, nhằm đẩy nhanh tiến trình ứng dụng chuyên giao công nghệ đại dương phục vụ phát triển kinh tế biển và mục tiêu lưỡng dụng.

- Xây dựng và triển khai chương trình đổi mới sáng tạo, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, diễn đàn khoa học và công nghệ. Hỗ trợ phát triển các Trung tâm dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.

2.15. Sở Nội vụ

- Triển khai có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021- 2030 tỉnh Khánh Hòa. Tham mưu đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và thực thi nhiệm vụ, công vụ trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

- Tổ chức các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2023 - 2030 để đáp ứng tiêu chí và điều kiện thành lập thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 và các giai đoạn tiếp theo. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn nhân lực công nghệ số đáp ứng yêu cầu phát triển, chú trọng phát triển nhân lực có kỹ năng nghề cao thông qua đào tạo, đào tạo lại để chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

- Chú trọng thực hiện các chính sách dân tộc, tôn giáo, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, tạo sự đồng thuận giữa chính quyền với tổ chức, chức sắc tôn giáo, đồng bào dân tộc.

- Tăng cường việc tổ chức thực hiện các quy định về kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm thực thi công vụ gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực. Tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ,

công chức, viên chức; xác định vị trí việc làm làm cơ sở tinh giản và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

2.16. Sở Ngoại vụ

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao, Đại sứ quán các nước tại Việt Nam, các hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam và các đơn vị liên quan tham mưu cho tỉnh tham gia các đoàn xúc tiến đầu tư của Việt Nam ở nước ngoài, mời các hiệp hội doanh nghiệp, đại sứ quán các nước đến thăm, tìm hiểu cơ hội hợp tác đầu tư tại Khánh Hòa.

- Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, giao lưu văn hóa, kinh tế với các nước trong khu vực và trên thế giới, nhất là các địa phương ở nước ngoài kết nghĩa, thiết lập quan hệ với tỉnh Khánh Hòa để quảng bá hình ảnh, con người, các lợi thế nổi trội, tiềm năng khác biệt, tạo thuận lợi đẩy mạnh thu hút các dòng vốn đầu tư nước ngoài vào tỉnh.

2.17. Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 298/QĐ-TTg ngày 27/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; tổ chức triển khai lập quy hoạch phân khu các khu chức năng để xúc tiến kêu gọi các dự án đầu tư “mỏ neo” có tính chiến lược.

- Đẩy mạnh thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Khu kinh tế Vân Phong theo Nghị quyết 55/2022/QH15 của Quốc Hội, tạo cơ sở cho việc triển khai và hiện thực hóa các mục tiêu phát triển của tỉnh Khánh Hòa nói chung và Khu kinh tế Vân Phong nói riêng.

- Thúc đẩy triển khai đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật lớn, hiện đại cho khu kinh tế, khu công nghiệp tạo sự liên kết phát triển vùng như: các tuyến đường bộ cao tốc quốc gia kết nối với Khu kinh tế Vân Phong, các cảng biển tổng hợp lớn, hiện đại; đầu tư xây dựng mới các công trình hạ tầng giao thông nội để kết nối đồng bộ với hệ thống giao thông quốc gia. Triển khai các dự án kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội quan trọng khác như dự án khu nhà ở cho công nhân; cấp điện, cấp nước; dự án xử lý chất thải rắn tập trung, xử lý nước thải tập trung nhằm đáp ứng yêu cầu thu hút các dự án đầu tư lớn mang tính động lực đầu tư vào Khu kinh tế Vân Phong.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư nhằm kêu gọi các nhà đầu tư thứ cấp vào các khu công nghiệp và các khu chức năng phát triển công nghiệp trong Khu kinh tế Vân Phong, phấn đấu nâng tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp được đầu tư hạ tầng lên 70% vào năm 2030.

2.18. Ban Dân tộc

- Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi; thường xuyên tuyên truyền, vận động, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa và công tác định canh, định cư đối với đồng bào dân tộc thiểu

số trên địa bàn tỉnh. Quản lý, tổ chức thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

- Triển khai thực hiện hiệu quả “Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045” theo Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ

2.19. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

Tham mưu triển khai các nội dung liên quan đến bố trí quốc phòng, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với phát triển kinh tế - xã hội; thường xuyên tuần tra, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia trên đất liền, vùng trời, vùng biển. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu tổ chức cắm mốc trên thực địa, xác định ranh giới các khu quân sự cần được bảo vệ. Duy trì nghiêm nền nếp, chế độ sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống.

2.20. Công an tỉnh

- Tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiên quyết đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm can dự vào các hoạt động kinh tế, tội phạm chính trị, tội phạm an ninh mạng, tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế phát triển; thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn xã hội; xây dựng lực lượng công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Hoàn thành việc đầu tư trụ sở công an các xã trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý chặt chẽ hoạt động của người nước ngoài; xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về xuất nhập cảnh, cư trú; tăng cường quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cư trú; siết chặt quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ,... Đảm bảo an ninh, an toàn tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất doanh nghiệp FDI.

2.21. Các sở, ban, ngành, đơn vị trên địa bàn tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện các nội dung theo quy hoạch được duyệt. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch, đề xuất, kiến nghị các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện quy hoạch.

2.22. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Trên cơ sở các mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tổ chức rà soát, đánh giá lại các chương trình, đề án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng mới các chương trình, đề án, chính sách để ban

hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu rà soát, điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất hằng năm phù hợp với quy hoạch tỉnh.

- Rà soát các quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, nông thôn để lập mới hoặc đề xuất điều chỉnh đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh; trọng tâm là cụ thể hóa các nội dung đã được nêu trong phương án quy hoạch xây dựng các vùng huyện và phương án phát triển đô thị.

- Thực hiện việc rà soát, sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã gắn với việc quy hoạch lại các điểm dân cư nông thôn, hình thành các điểm cụm dân cư để bố trí đồng bộ hạ tầng kinh tế - xã hội cho người dân. Phối hợp với các sở, ban, ngành trong tỉnh triển khai các nội dung của Quy hoạch tỉnh trên địa bàn.

- Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trên địa bàn mở rộng quy mô, nâng cao năng lực sản xuất; kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án mới vào các ngành, lĩnh vực địa phương, đơn vị có lợi thế; đôn đốc các nhà đầu tư, doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án hạ tầng cụm công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng cho đầu tư phát triển.

2.23. Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa

Tăng cường công tác tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin bài, phóng sự... quảng bá, giới thiệu về Quy hoạch tỉnh và quá trình, kết quả triển khai Quy hoạch tỉnh. Thông tin, phản ánh kịp thời những kết quả, thành tựu nổi bật trong quá trình thực hiện Quy hoạch tỉnh của cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

2.24. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Tăng cường các hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện Quy hoạch tỉnh của các cơ quan, địa phương, đơn vị; đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh:

- Trước ngày 30/4/2023 xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch hành động, các văn bản cụ thể triển khai thực hiện Kế hoạch này; trong đó xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này và kết quả thực hiện Quy hoạch tỉnh về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 10 hằng năm để tổng hợp, báo cáo các bộ, ngành Trung ương và Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, các cơ quan, địa phương, đơn vị nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để xem xét, giải quyết theo quy định.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này, báo cáo các bộ, ngành Trung ương và Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nội nhận:

- Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đề b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (đề b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn (do UBND các huyện, thị xã, thành phố sao gửi);
- Đài PTTH, Báo KH, Công TTĐT tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh và các phòng chuyên môn (chủ động theo dõi, xử lý theo lĩnh vực);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuân